

# TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

\*

## CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,  
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
GẮN LIỀN VỚI BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI,  
NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

*(Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,  
phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)*

*Đồng Nai, tháng 01 năm 2025*

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai**

**BAN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BAN:**

**Ths. Phạm Xuân Hà**

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

**THÀNH VIÊN:**

**PGS, TS. Nguyễn Quốc Dũng**

*Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II*

**Ths. Phạm Tấn Linh**

*Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

**TS. Trần Thị Kim Ninh**

*Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực II*

**ThS. Trần Thị Hương Lan**

*Trưởng phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

**CN. Đinh Thị Mỹ Duyên**

*Chuyên viên Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

## LỜI MỞ ĐẦU

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bởi (1) Phát triển kinh tế bền vững, lấy con người làm trung tâm, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Người khẳng định: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quan điểm chủ đạo này giúp định hướng phát triển một nền kinh tế không chỉ tăng trưởng mạnh mà còn phải công bằng, phân phối hài hòa, bảo đảm an sinh xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau. (2) Xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh, đồng thời là mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam “*xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”. Muốn đạt được mục tiêu này, phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng yếu thế, tạo điều kiện cho mọi người dân được hưởng thụ thành quả của sự phát triển. (3) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng. Từ đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. (4) Đối phó với những thách thức trong thời kỳ hội nhập. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp đất nước vững vàng trước những thách thức, tác động tiêu cực, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là cần thiết để Đồng Nai không chỉ phát triển kinh tế mà còn bảo đảm cuộc sống tốt đẹp hơn cho Nhân dân.

**BAN BIÊN SOẠN**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN LIỀN VỚI ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI,**  
**NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

**I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

**1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế**

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nên tảng vật chất vững chắc cho sự phát triển xã hội lâu dài và ổn định. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng các mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải luôn luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện dần đời sống của nhân dân”<sup>1</sup>. Điều này cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt chính sách xã hội trong mối quan hệ không thể tách rời chính sách kinh tế. Tức là cần làm rõ tính chất xã hội, mục tiêu xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế và cả những điều kiện bảo đảm của nền kinh tế trong cơ sở xã hội.

Xuất phát từ mục đích của chủ nghĩa xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người, trước hết là nhân dân lao động, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát triển một nền kinh tế toàn diện và phát triển cân đối, hài hòa giữa các ngành từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giao thông, kiến trúc, văn hóa, giáo dục, y tế tới phát triển các loại hình dịch vụ. Khi nói về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Người đã sớm nói về sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu, nhiều hình thức phân phối và do đó phải tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để bảo đảm quốc kế dân sinh và phát triển kinh tế phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Người nói: “Đảng và Chính phủ rất muốn cho mọi người được no ấm nên đã đề ra tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Chỉ trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm mới cải thiện sinh hoạt cho nhân dân, cán bộ, quân đội”<sup>2</sup>. Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là điều “cần thiết nhất để phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội”<sup>3</sup>, là “làm cho đời sống đồng bào địa phương ngày càng khá hơn, cả về vật chất và tinh thần”<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr.314.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.589.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.545.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.225.

Có thể nói, mục đích nâng cao đời sống Nhân dân là tư tưởng nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là mục đích của kế hoạch phát triển kinh tế. Theo đó, cách xây dựng kế hoạch phải nhằm mục đích làm sao cho kế hoạch kinh tế có hiệu quả, kế hoạch sản xuất không định theo cách chủ quan, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta. Từ đó, Người phê phán cách làm kế hoạch chủ quan: “Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng. Họ quên rằng: Nếu không có một số vốn tối thiểu, không có một số tiền hậu bị tối thiểu, thì chẳng những không đạt được kế hoạch công nghệ nào, mà cũng không xây dựng được những xí nghiệp “to lớn bao la”. Họ quên điều đó, họ chạy trước sự thực. Thế nào là chạy trước sự thực mà đặt kế hoạch? Là không cân nhắc lực lượng, mà làm ẩu. Là đặt kế hoạch rất to tát, động viên hàng nghìn hàng vạn công nhân, xem rất oai. Nhưng rồi thấy vốn liếng không đủ, phải để công nhân về, phải cấp lộ phí cho họ về. Kết quả là hao tổn rất nhiều, gây ra thất vọng cho công cuộc xây dựng, gây môi khó khăn cho chính trị”<sup>5</sup>.

Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “Khi đặt kế hoạch phải nhìn xa. Có nhìn xa mới quyết định đúng đắn thời kỳ nào phải làm công việc gì là chính. Phải thấy rộng. Có thấy rộng mới sắp đặt các ngành hoạt động một cách cân đối”<sup>6</sup>. Lời chỉ dẫn của Người đã định hướng cho những người làm kế hoạch khi xây dựng một kế hoạch, một dự án phải tính toán cẩn thận đến hiệu quả kinh tế - xã hội, phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của con người để tránh được những sai lầm, nóng vội, chủ quan, duy ý chí làm hại đến dân, đến nước.

Trong triết lý phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nền tảng kinh tế vững chắc và quá trình sản xuất ra của cải, vật chất có liên quan mật thiết đến chất lượng dân sinh. Theo đó, mức sống với sản xuất như thuyền với nước, “nước dâng thì thuyền lên. Sản xuất, kinh tế của chúng ta có phát triển thì đời sống mọi người mới cải thiện”<sup>7</sup>. Với Người, vì nước, vì dân, vì sự tiến bộ của xã hội phải vì lợi ích chính đáng của Nhân dân, cả về vật chất lẫn tinh thần. Chỉ trên cơ sở đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của Nhân dân mới tạo ra được động lực vô cùng to lớn cho mọi sự phát triển. Ngược lại, những nhu cầu, lợi ích đó nếu không được quan tâm giải quyết thì mọi chính sách dù hay mấy cũng không thực hiện được. Cho nên, trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp và là nhân tố quan trọng để phát triển sản xuất. Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong *Di chúc*: “Đảng cần phải có kế hoạch thật

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.366.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.462.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.562.

tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”<sup>8</sup>.

## 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo đảm an sinh xã hội

Khái niệm an sinh xã hội thường được hiểu với nghĩa rộng là sự bảo đảm thực hiện các quyền con người được sống tự do, an bình, hạnh phúc, xã hội ổn định, phát triển. Theo nghĩa hẹp, an sinh xã hội là sự bảo đảm nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh của mỗi người dân, nhất là những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương bởi thiên tai, dịch họa, bệnh tật<sup>9</sup>.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội được hình thành từ rất sớm, thể hiện triết lý hành động vì dân, luôn lấy mục đích phục vụ dân để hình thành và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Đối với Hồ Chí Minh, Người không đưa ra khái niệm về an sinh xã hội nhưng trong nội hàm tư tưởng của Người đã thể hiện rõ quan điểm về an sinh xã hội. Theo đó, Người cho rằng, với tư cách là chủ thể lãnh đạo, quản lý xã hội, Đảng và Nhà nước cần thông qua hệ thống chính sách để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến con người, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Theo Hồ Chí Minh, an sinh xã hội được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Điều này được xuất phát từ việc Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người, theo đó, con người khi được sinh ra vốn dĩ đã có quyền được sống, quyền được tự do và quyền được mưu cầu hạnh phúc. Để có được những quyền như thế đối với con người, Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ trong điều kiện đất nước được độc lập, tự do. Chính vì thế mà tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” của nước Việt Nam độc lập như là định hướng mang giá trị chủ đạo, khẳng định vai trò, ý nghĩa lớn lao của nền hòa bình, độc lập dân tộc thật sự, chỉ trên cơ sở đó, xã hội mới được an sinh, Nhân dân mới được sống trong tự do và hạnh phúc. Do vậy, Hồ Chí Minh luôn xác định rõ mục đích, đối tượng của an sinh xã hội, chủ thể và yêu cầu thực hiện an sinh xã hội.

Trước hết, về *mục đích của an sinh xã hội*, Hồ Chí Minh yêu cầu phải đặt con người vào vị trí trung tâm, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực. Mục tiêu ấy không những định hướng cho an sinh xã hội mà còn định hướng cho các chính sách khác. Ngược lại, thông qua việc hoạch định và thực thi hệ thống các chính sách, trong đó có an sinh xã hội, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chủ nghĩa xã

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.612.

<sup>9</sup> Xem Dương Văn Thăng: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*, tháng 11/2017.

hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ. Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”<sup>10</sup>. Vì vậy, chúng ta phải thực hiện ngay việc làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành.

Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội là xã hội vì hạnh phúc con người thông qua việc điều tiết và làm lành mạnh các quan hệ xã hội để hình thành một cơ cấu xã hội phù hợp, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hoàn thiện các quan hệ xã hội và bản chất xã hội của con người. Vì vậy, an sinh xã hội của chủ nghĩa xã hội là quan tâm đến con người một cách toàn diện, nhằm phát huy nhân tố con người, ngược lại, con người với tư cách là chủ thể, là động lực sáng tạo nên mọi tiến bộ và phát triển xã hội.

*Về đối tượng của an sinh xã hội*, theo Hồ Chí Minh phải nhằm giải quyết tốt nhu cầu, lợi ích của các giai cấp, tầng lớp và đông đảo quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh đã vận dụng nhuần nhuyễn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc để không tách biệt một cách siêu hình các giai cấp, tầng lớp xã hội cơ bản với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác. Giai cấp và quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội cơ bản là vấn đề luôn được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và giữ vị trí quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người. Vị thế, vai trò và mối quan hệ của các giai tầng trong xã hội đã được Người chỉ ra, phân tích sâu sắc và trở thành nền tảng tư tưởng cho các chủ trương, chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước tác động vào các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội đặc thù trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ: “Đầu tiên là công việc đối với con người” - *Đối tượng của an sinh xã hội*. Theo đó, Đảng và Nhà nước cần quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện để những người có công với cách mạng có công ăn, việc làm thích hợp, quyết không để họ đói rét. Đối với những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong, Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất cho đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo họ thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đối với phụ nữ, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo. Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu,..., thì Nhà nước vừa

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.438.

phải dùng giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện. Đối với nông dân, Đảng và Chính phủ miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hã, mát da lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất<sup>11</sup>.

Có thể khẳng định rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ thể đề ra chính sách an sinh xã hội và đối tượng chịu sự tác động của chính sách an sinh xã hội là một. Vì Đảng ta, Nhà nước ta từ Nhân dân mà ra, gắn bó máu thịt với Nhân dân nên không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Nhân dân. Luận điểm Đảng “là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>12</sup> được xuất phát từ bản chất cách mạng của Đảng ta, từ mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng.

Như vậy, giữa mục đích và đối tượng của an sinh xã hội có mối quan hệ hữu cơ với nhau, theo đó, *mục đích của an sinh xã hội phải hướng đến đối tượng của an sinh xã hội*, nhằm góp phần trợ giúp những con người, những nhóm xã hội, đồng thời, bảo đảm mức sống cho một số nhóm đối tượng yếu thế, giúp họ vượt qua khó khăn khi gặp những rủi ro trong cuộc sống. Từ đó cho thấy, chính sách an sinh xã hội là một trong những công cụ quản lý nhà nước, là phương thức tổ chức hoạt động của đời sống xã hội.

Trong quan điểm Hồ Chí Minh, *yêu cầu thực hiện an sinh xã hội phải hướng đến công bằng xã hội*. Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội như một chế độ xã hội, trong đó mọi thiết chế, cơ cấu xã hội đều nhằm tới mục tiêu giải phóng và phát triển toàn diện con người. Khi nói về bản chất của chủ nghĩa xã hội, Người khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”<sup>13</sup>. Tính hợp lý, khoa học và nhân văn trong quan điểm của Hồ Chí Minh về công bằng xã hội đó là: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng. Quan điểm này hoàn toàn khoa học, đúng đắn và phù hợp với điều kiện Việt Nam khi nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện tốt điều này sẽ giúp mọi người hăng hái làm việc, cống hiến và hưởng thụ, góp phần ổn định xã hội và phát triển đất nước. Nhưng, công bằng trong chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh còn là hợp lý và nhân văn. Tức là, những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ, chăm nom. Bởi lẽ, bản chất của chủ nghĩa xã hội là vì con người, chăm lo hạnh phúc cho con người, nhất là các đối tượng yếu thế, không may mắn trong xã hội. Nói khác hơn, chỉ có chủ nghĩa xã

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616-617.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.404.



hội mới đem lại công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người, nhân dân lao động mới thực sự được hưởng quyền “bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”.

### **3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nâng cao đời sống Nhân dân**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân”<sup>14</sup>. Trọn đời Người cống hiến cho độc lập dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc của Nhân dân. Quan điểm của Người về nâng cao đời sống Nhân dân có giá trị soi đường cho cách mạng Việt Nam vững bước trên con đường đổi mới vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, khi trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh bộc bạch: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>15</sup>. Theo Người, chăm lo để nâng cao đời sống Nhân dân là làm cho Nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi trong một xã hội tiến bộ và công bằng, để Nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới và ngày càng được thụ hưởng đầy đủ về đời sống vật chất và đời sống tinh thần.

Vì thế, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chính phủ xác định rõ nhiệm vụ cấp bách cần tập trung giải quyết, trong đó, việc chống nạn đói, nạn dốt và xóa các tệ nạn xã hội; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện quyền tự do, dân chủ,... là những nội dung, biện pháp và bước đi quan trọng để từng bước chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều:

“Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”<sup>16</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để nâng cao đời sống Nhân dân, trước hết phải xây dựng nhà nước thực sự là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Chính phủ phải là công bộc của dân. Công việc của Chính phủ phải nhằm một mục đích duy nhất là đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 1990, tr.174.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.175.

Người chỉ rõ: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>17</sup>. Vì vậy, cán bộ, đảng viên của Đảng và chính quyền trong hệ thống chính trị, phải hết sức quan tâm đến đời sống của Nhân dân, phải đặt quyền lợi của Nhân dân lên trên hết. Phải lãnh đạo, tổ chức, giáo dục Nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn, đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, bệnh tật thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được.

Trên tinh thần các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”<sup>18</sup>. Tựu trung lại, trong suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người luôn phấn đấu vì mục tiêu vì con người, do con người, cho con người nên trong *Di chúc* thiêng liêng, Người đưa ra những lời căn dặn về “đầu tiên là công việc đối với con người”. Những điều Người dặn, những quyết sách mà Người cùng Đảng và Chính phủ nỗ lực thực hiện đã góp phần chăm lo đời sống Nhân dân, thể hiện chiều sâu tư tưởng nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng.

#### **4. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu mối quan hệ giữa chính sách phát triển kinh tế trong sự tác động qua lại với chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân là rất quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>19</sup>. Độc lập, tự do phải đi tới ấm no, hạnh phúc và phát triển. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh cho thấy mục tiêu, lý tưởng mà thể chế chính trị ta đang xây dựng phải vì hạnh phúc của Nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy hạnh phúc con người làm tiêu chuẩn, thước đo của sự phát triển xã hội, hiệu quả xã hội, mà ở đó mỗi thành viên cộng đồng có được một cuộc sống đúng nghĩa, tức cuộc sống có văn hóa. Sự nghiệp Hồ Chí Minh là sự nghiệp vì dân, vì Nhân dân mà phục vụ nên nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa phải lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở, lấy lợi ích của Nhân dân làm “khuôn phép”.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.518.

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.64-65.

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.64.

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ở định hướng phát triển bền vững, trong đó chứa đựng những yếu tố về xóa đói, xóa nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp, phổ cập giáo dục tiểu học, vấn đề chăm sóc sức khỏe, bảo đảm bền vững về môi trường... Rõ ràng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy sự phát triển bền vững của xã hội, hướng đến vì hạnh phúc con người, nhằm mục tiêu vì con người, trước hết là nhân dân lao động.

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân, khi các vấn đề xã hội liên quan đến con người được giải quyết, khi đó vai trò của kinh tế sẽ góp phần bồi dưỡng nguồn lực con người, cải tạo và xây dựng xã hội Việt Nam phát triển. Phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội khi đó sẽ xây dựng và củng cố niềm tin của con người Việt Nam vào sức mạnh vô địch của họ trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang nhằm “thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc”<sup>20</sup>, “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao”<sup>21</sup>. Ngoài ra, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân sẽ góp phần vào việc xây dựng lối sống mới xã hội chủ nghĩa cho con người Việt Nam với tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng; lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ; mình vì mọi người, mọi người vì mình và với một mục đích là phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân.

Qua việc phân tích nêu trên cho thấy, việc tiếp cận các vấn đề kinh tế hay các vấn đề xã hội chỉ là cách tiếp cận khác nhau đối với việc nghiên cứu một quá trình duy nhất, có quan hệ hữu cơ, phụ thuộc và thâm nhập vào nhau. Cụ thể, cùng với chính sách an sinh xã hội, trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Ngược lại, khi các vấn đề xã hội được giải quyết mang tính hợp lý, công bằng, tiến bộ thông qua chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần tạo ra động lực mạnh mẽ để thực hiện các mục tiêu kinh tế. Cách tiếp cận này tạo cơ sở khoa học cho chủ thể lãnh đạo, quản lý định ra được những chính sách phát triển kinh tế, xã hội đúng đắn, phù hợp với thực tiễn vận động của đất nước. Chỉ trên cơ sở lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm nền tảng cơ bản để thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội thì hạnh phúc con người mới được bảo đảm và xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng mới phát triển nhanh và bền vững.

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.221.

<sup>21</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 11, tr.92.

## **5. Ý nghĩa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân trong giai đoạn hiện nay**

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân mang tính nhân văn sâu sắc và được vận dụng một cách hiệu quả vào việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế, chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của chính sách phát triển kinh tế, xã hội. Tư tưởng này của Người định hướng việc hoạch định chính sách phát triển thời kỳ đổi mới ở Việt Nam phải lấy việc phát huy nhân tố con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, con người vừa là mục tiêu, vừa là chủ thể thực hiện chính sách phát triển kinh tế, chính sách an sinh xã hội hiện nay.

Kinh tế thị trường với quy luật vốn có tác động rất lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội cả chiều thuận và chiều nghịch. Một mặt, tạo cơ hội cho con người phát huy khả năng, tiềm năng vốn có của mình, kích thích mọi cá nhân, tập thể và toàn xã hội tham gia giải quyết các vấn đề xã hội. Mặt khác, các rủi ro về kinh tế, xã hội trong nước, trên toàn cầu ngày càng đa dạng, phức tạp, làm cho con người luôn có những bất an về mặt xã hội và bất lợi cao trong đời sống xã hội. Do vậy, cần khắc phục những rủi ro do cơ chế thị trường mang lại, nhằm phát huy vai trò nhân tố con người với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là nhân tố tác động đến việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân trong thời gian tới.

Con người là chủ thể, động lực của sự nghiệp đổi mới - quan điểm xuyên suốt của Đảng từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến nay. Quán triệt sâu sắc quan điểm con người vừa là chủ thể, vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng con người, Đại hội Đảng lần thứ XIII chỉ rõ: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>22</sup>. Thứ nhất, Đại hội lần thứ XIII khẳng định vai trò chủ thể của con người trong sự nghiệp đổi mới. Đại hội thống nhất và tiếp tục khẳng định vai trò chủ thể, động lực của Nhân dân trong phát đất nước với tư cách là cơ sở lý luận quan trọng chỉ đạo mục tiêu giải phóng con người. Cần “đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước”<sup>23</sup>. Đồng thời yêu cầu: “Lấy con người là trung tâm của phát

<sup>22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.1, tr.28.

<sup>23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.51.

triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển kinh tế”<sup>24</sup>. Thật vậy, bất kỳ một đảng cầm quyền nào, nếu không xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của Nhân dân khi xây dựng, hoạch định chủ trương, chính sách thì chủ trương, chính sách đó, cũng như đảng cầm quyền đó sẽ bị lịch sử đào thải. Đề cập đến vấn đề này, Đại hội Đảng lần thứ XIII chủ trương: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội”<sup>25</sup>. Thứ hai, Đại hội XIII yêu cầu khơi dậy vai trò chủ thể, động lực của con người trong sự nghiệp đổi mới - khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. “Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>26</sup>.

Phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân là nội dung cốt yếu, cơ bản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau gần 40 năm đổi mới, “đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn dưới 3%; nhà ở xã hội được quan tâm; đã hoàn thành mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng; đang tích cực triển khai thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030”<sup>27</sup>. Trong nhiệm kỳ khóa XIII, cần “gắn bó chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân”. Bên cạnh đó, Đảng chủ trương “thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân”<sup>28</sup>. Nhân dân là chủ thể thụ hưởng thành quả cách mạng. Đại hội lần thứ XIII, chủ trương của Đảng chỉ rõ: “Phát triển vì con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư, hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản”<sup>29</sup>.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã khẳng định ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự

<sup>24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.81.

<sup>25</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.65.

<sup>26</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.46.

<sup>27</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.166.

<sup>28</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.47.

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.264.

nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân đã và đang giữ vai trò quan trọng, là cơ sở, định hướng để Đảng và Nhà nước ta xây dựng chính sách phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội đối với các thành phần xã hội trong thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mà kết quả của nó mà trước hết nhằm nâng cao đời sống Nhân dân sẽ đóng góp vào thành công của công cuộc đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN LIỀN BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

#### **I. Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân ở nước ta hiện nay**

##### **1. Quan điểm của Đảng tại Đại hội lần thứ XIII**

Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân ở Việt Nam hiện nay được thể hiện rõ nét và nhất quán trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Văn kiện Đại hội lần thứ XIII. Nội dung cốt lõi bao gồm:

Trước hết, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII xác định mục tiêu Phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Đảng xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, nhưng phải là sự phát triển bền vững, chất lượng cao, bảo vệ môi trường, chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thứ hai, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Đây là mục tiêu xuyên suốt, song hành với phát triển kinh tế. Đảng chú trọng đến công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

Văn kiện đã thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo là lấy con người làm trung tâm, phát triển kinh tế phải vì con người, do con người và hướng tới con người. Mọi chính sách phát triển đều nhằm mục đích nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phát triển toàn diện, hài hòa, kết hợp giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Bảo đảm sự phát triển đồng bộ giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Trong bối cảnh mới, có thể thấy, đường lối, chủ trương của Đảng về cơ bản bám sát những nguyên tắc chủ yếu sau: Phát triển lấy con người làm trung tâm. Các hoạt động kinh tế về cơ bản hướng tới việc mang lại lợi ích cho người dân, đối tượng luôn được Đảng coi là trọng tâm và chủ đề chính của mọi nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế cùng với việc nâng cao mức sống vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đường lối chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, thực tiễn Việt Nam gần 40 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu nổi bật về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*”. Nội dung bài viết khẳng định: “Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 (khoảng 7.500 USD)... Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2023. Đầu tư nước ngoài liên tục phát triển, vốn đăng ký tăng 32%, vốn thực hiện tăng 3%, đạt 23 tỉ USD trong năm 2023, cao nhất từ trước đến nay; và Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu ASEAN về thu hút FDI. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức quốc tế đánh giá đứng thứ 46/132 nước được xếp hạng”<sup>30</sup>.

Và đương nhiên, lựa chọn chủ nghĩa xã hội là lựa chọn một chế độ chính trị - xã hội với “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây chính là lựa chọn thực hiện những ưu việt để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho tất cả những người lao động.

Trong bài viết với tiêu đề: “*Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ

<sup>30</sup> <https://vov.vn/chinh-tri/bai-viet-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-nhan-ky-niem-94-nam-ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-post1074>, ngày 31/01/2024



hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau”<sup>31</sup>.

Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, đưa đến cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thế giới đang đứng trước nhiều bất ổn khó lường. Xuất hiện các nguy cơ an ninh phi truyền thống và diễn biến ngày càng gay gắt. Gia tăng các xung đột, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn, mạnh hơn so với dự báo cũng tác động không nhỏ đến tình trạng nước biển dâng cao, ngập mặn, hạn hán, lũ lụt, sóng thần... đối với các quốc gia. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, xu thế chung là khoa học - công nghệ trên thế giới sẽ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển của các quốc gia. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tăng cường liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, nhất là trong thương mại, đầu tư, nhân lực, khoa học - công nghệ, đặc biệt là phát triển công cụ sản xuất trong nền kinh tế số. Trong nước, mặc dù tốc độ tăng trưởng khá cao, nhưng sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp còn rất nhiều khó khăn, đầu tư khu vực tư nhân, sức mua phục hồi chậm, áp lực cạnh tranh trong nước và nước ngoài, kéo theo áp lực về tín dụng, nợ xấu... Chất lượng tăng trưởng chưa có nhiều cải thiện, tốc độ tăng năng suất thấp, chất lượng nguồn nhân lực hạn chế, nhất là nhân lực chất lượng cao. Khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; giảm nghèo chưa bền vững, chênh lệch mức sống giữa vùng, miền, nhóm đối tượng còn lớn,...

Vì vậy, vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân ở Việt Nam hiện nay, cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Thực hiện phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân tại tỉnh Đồng Nai hiện nay, thực trạng và những vấn đề đặt ra**

Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía đông Thành phố Hồ Chí Minh và là một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam. Trong những năm

---

<sup>31</sup> <https://special.nhandan.vn/Quyet-tam-xay-dung-Dang-vung-manh-nuoc-Viet-Nam-giau-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh/index.html>, ngày 4/8/2024

qua, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện chính sách *về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân*. Điều này được thể hiện qua nhiều chương trình về an sinh xã hội, phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn.

***Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh được đánh giá khá cao và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp - dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn.***

Kinh tế phát triển năng động, bền vững; mô hình tăng trưởng kinh tế được đổi mới và năng lực cạnh tranh được nâng cao. Ước tính cả nhiệm kỳ 2020-2025, kinh tế Đồng Nai tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân đạt 6,08%. Quy mô GRDP theo giá hiện hành năm 2025 đạt trên 540 nghìn tỷ đồng, tương đương 21,3 tỷ USD, gấp 1,4 lần so với năm 2020, nằm trong nhóm các địa phương có quy mô kinh tế lớn nhất cả nước. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 157 triệu đồng/người, tương đương khoảng 6.180 USD, gấp hơn 1,3 lần năm 2020. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, tăng trưởng kinh tế có bước chuyển dịch sang chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các nhiệm vụ trọng tâm trong cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh được tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tỷ trọng GRDP ngành nông nghiệp giảm từ 10,94% năm 2020 xuống còn 9,02% năm 2025. Dịch chuyển lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ, năm 2025 tỷ lệ lao động các khu vực công nghiệp và xây dựng; dịch vụ đạt 55,3% và 33,2%.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục phát triển, mở rộng về quy mô và đa dạng về hình thức. Mạng lưới hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục được mở rộng và phát triển. Sản xuất nông nghiệp duy trì được sự phát triển ổn định. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo quyết liệt, đạt nhiều kết quả vượt bậc. Đã ban hành chính sách hỗ trợ linh hoạt, xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và quản trị các công trình hạ tầng sau đầu tư, huy động có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho nông thôn. Đồng Nai là tỉnh có số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đứng thứ 2 trong cả nước và đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay, toàn tỉnh có 110/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 34 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 01 huyện đạt nông thôn mới nâng cao (Xuân Lộc); 02 huyện (Thống Nhất, Định

Quán) đã nộp hồ sơ trình Trung ương công nhận hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao; 57 khu dân cư kiểu mẫu.

Lĩnh vực xây dựng đạt kết quả khá, năng lực hoạt động của ngành xây dựng có tiến bộ cả về lực lượng, trình độ thi công và sản xuất vật liệu xây dựng. Công tác điều hành ngân sách được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đạt kết quả khá. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh khoảng 308.799 tỷ đồng, đạt 111% dự toán, chiếm 13,5% GRDP; tổng chi ngân sách địa phương đạt khoảng 153.733 tỷ đồng. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, cạnh tranh minh bạch, bình đẳng, tạo điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển. Đến nay, toàn tỉnh có trên 56.900 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 552 nghìn tỷ đồng; 1.105 dự án trong nước với tổng số vốn gần 451 nghìn tỷ đồng; hơn 1.680 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 35 tỷ USD. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công được tăng cường, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế. Các hoạt động điều phối vùng, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến kết nối vùng, được tập trung triển khai thực hiện và đạt những kết quả bước đầu. Công tác lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch kiến trúc được quan tâm chỉ đạo.

***Thứ hai, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội đạt được những kết quả quan trọng***

*Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa được nâng lên trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tăng về số lượng và từng bước cải thiện về chất lượng. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Việc gắn kết chặt chẽ giữa khai thác các giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch của địa phương được chú trọng phát triển. Nhiệm vụ xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện được tăng cường thực hiện và đạt được kết quả nhất định. Nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; các phong trào xây dựng gia đình văn hóa; khu phố, ấp văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiếp tục được triển khai, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.*

*Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ tiếp tục được quan tâm. Các cơ sở giáo dục đã*

thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế; duy trì thực hiện chương trình song ngữ. Đội ngũ giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh theo quy định.

*Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực* có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhu cầu thị trường lao động được chú trọng. Tỉnh chủ động, tăng cường hợp tác với các trường đại học để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tạo điều kiện cho học viên đến thực tập và tiếp nhận học viên vào làm việc sau khi tốt nghiệp.

*Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được nhiều kết quả khá.* Đã triển khai thực hiện nhiều chính sách để thu hút, hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế. Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại vào phục vụ công tác chẩn đoán, điều trị đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, xử lý, khống chế có hiệu quả nhiều dịch bệnh nguy hiểm. Đến năm 2025, bình quân 1 vạn dân trên địa bàn tỉnh có 10 bác sỹ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm còn 7,5%, suy dinh dưỡng theo chiều cao còn 20%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dưới 1%. Cơ cấu dân số duy trì tốt, dân số trong độ tuổi lao động tăng, tuổi thọ trung bình đạt 76,4 tuổi.

*An sinh xã hội được bảo đảm.* Các hoạt động chăm lo các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được quan tâm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hỗ trợ cho người dân, người lao động theo quy định. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 0,1%. Triển khai thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 2,8 triệu người, trong đó tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,5%.

Những kết quả đạt được qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh có nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng nhất là vai trò, sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy, chính quyền cùng với sự cố gắng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh. Từ đó, tạo thành và phát huy tốt sức mạnh của hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các nguồn lực trong Nhân dân, ra sức, đồng lòng thi đua quyết tâm thực hiện

thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

***Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân tại Đồng Nai đang đối diện với những vấn đề đặt ra như:*** Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững. Sự phát triển công nghiệp nhanh chóng đã gây áp lực lên môi trường. Ô nhiễm không khí, nước, chất thải là những vấn đề Đồng Nai cần quan tâm giải quyết. Khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng miền, trong địa bàn tỉnh vẫn còn, cần có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa. Cần nâng cao tỷ lệ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm trên không gian mạng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số trường học, trạm xá y tế còn thiếu thốn; chất lượng giáo dục - y tế ở vùng sâu, vùng xa chưa cao.

## **II. Giải pháp vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### **1. Cấp ủy các cấp chú trọng lãnh đạo việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

Cấp ủy các cấp chú trọng tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025 mà Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Gắn nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại địa phương, cơ quan, đơn vị; với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các phong trào thi đua yêu nước, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2025 và những năm tiếp theo.

Chú trọng việc lựa chọn, biểu dương và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong học tập và làm theo Bác, nhằm tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

và có hình thức xử lý nghiêm minh đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ gây bức xúc, phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân, thờ ơ, vô trách nhiệm với dân.

**2. Phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh; đổi mới mô hình tăng trưởng, đưa Đồng Nai trở thành trung tâm phát triển năng động của cả nước; phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội**

Phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh; huy động nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng. Khai thác hiệu quả Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, dự án sân bay lưỡng dụng Biên Hòa gắn với mô hình đô thị sân bay. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu công nghiệp; thu hút đầu tư có chọn lọc, có trọng điểm, hướng tới các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tổng hợp, trọng tâm là giáo dục, đào tạo, y tế, logistics, du lịch. Tăng cường liên kết vùng, quốc gia và quốc tế. Phát triển hệ thống vận tải đa phương thức cùng các dịch vụ logistics hiện đại. Chú trọng phát triển 3 nhóm sản phẩm mũi nhọn gồm: công nghiệp hàng không; công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và thiết bị công nghệ thông tin.

Đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch tái cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện thực hóa khát vọng phát triển, đưa Đồng Nai trở thành trung tâm phát triển năng động của cả nước với các thế mạnh dịch vụ hàng không, logistics, giao thương kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ; chủ động nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế với yêu cầu hội nhập quốc tế.

Phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, con người Đồng Nai; bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái chủ động, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tạo động lực mới cho phát triển bền vững; xây dựng Đồng Nai đến năm 2030 thành tỉnh phát triển văn minh, hiện đại nằm trong nhóm đầu của cả nước.

### **3. Gắn chính sách kinh tế với chính sách xã hội, giữa mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

**3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.** Nâng cấp hệ thống trường lớp, chuẩn hóa, hiện đại về cơ sở vật chất, đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên. Giai đoạn tới, cần có tầm nhìn để tạo sự khác biệt trong giáo dục của tỉnh nhà, trong đó, hướng đến học sinh các cấp. Ngoài việc học các bộ môn theo quy định, học sinh các cấp còn phải giỏi ngoại ngữ, kỹ năng thực hành xã hội và phát triển các năng khiếu về nghệ thuật và thể thao. Tổ chức thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024-2030”.

**3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa; thúc đẩy các hoạt động rèn luyện thể chất, hoạt động thể thao.** Hoạt động văn hóa, nhất là ở cấp cơ sở, cần hướng đến mỗi xã, phường, mỗi trường học đều có các thư viện, thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh niên, học sinh và người dân. Quan tâm, đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh ở khu dân cư, gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Cần tiếp tục nỗ lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các cơ sở, thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phong phú, thu hút đông đảo người dân tham gia; mở rộng không gian, địa điểm và số lượng người dân đến với các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống.

**3.3. Nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.** Nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở nhằm giảm tải áp lực khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến trên. Tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng của việc thăm khám sức khỏe định kỳ, tầm soát các bệnh nguy hiểm, trong đó đặc biệt là quan tâm đến việc kiểm tra sức khỏe học đường định kỳ cho học sinh và thực hiện hiệu quả chương trình nha học đường. Quan tâm, thực hiện tốt các giải pháp, hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, bảo đảm cân nặng, chiều cao theo độ tuổi.

**3.4. Tập trung đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm,** nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm “xã hội đen”, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là an toàn giao thông. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính

gây tai nạn giao thông; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm nổi lên, nhất là các loại tội phạm là “nguồn” của các loại tội phạm khác như ma túy, cờ bạc; các loại tội phạm có chiều hướng gia tăng trong giới trẻ; quan tâm xử lý tin báo tố giác tội phạm. Xây dựng xã hội an toàn, giúp bảo vệ tính mạng, mang lại cuộc sống an toàn và an bình cho người dân.

**3.5. Từng bước cải thiện môi trường sống của người dân.** Ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường. Từng bước cải thiện môi trường sống của người dân thông qua việc chỉnh trang đô thị (lòng đường, vỉa hè thông thoáng, có bãi đỗ xe tập trung, ngầm hóa hệ thống điện, thông tin liên lạc, quy hoạch các tuyến phố đi bộ...); cải thiện chất lượng không khí, chất lượng môi trường (thông qua việc trồng thêm cây xanh, di dời các cơ sở sản xuất vào các cụm công nghiệp,...).

**3.6. Thực hiện bình đẳng giới.** Cần quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, thu hưởng về chăm sóc sức khỏe y tế, phát triển văn hóa cho mọi đối tượng người dân; bảo đảm công bằng giới trong tiếp cận các nguồn lực và cơ hội phát triển cho người dân; quan tâm phụ nữ và trẻ em gái. Thực hiện tốt Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), một trong những “lá chắn” vững chắc bảo vệ quyền con người trên lĩnh vực giới.

**3.7. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề, đầu tư nhà ở.**

Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp trọng điểm phía Nam, vì vậy, đây là vấn đề các cấp chính quyền cần quan tâm. Trước hết là nâng cao chất lượng cho người lao động gắn với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, đặc biệt là vấn đề việc làm cho giới trẻ. Người trẻ, phải có việc làm để nuôi sống bản thân mình, hạn chế các vấn đề về xã hội; sau đó, phải hướng tới đào tạo, bồi dưỡng tay nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ, từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, nhất là nhu cầu lao động có tay nghề. Đồng thời, để giữ chân nguồn nhân lực, Tỉnh cần tối ưu hóa quy hoạch, sử dụng đất, ưu tiên quỹ đất sạch, vị trí thuận lợi, gần các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, có kết nối giao thông tốt để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho công nhân ngay trong khuôn viên khu công nghiệp, vừa tiết kiệm chi phí đi lại, vừa đảm bảo an ninh trật tự. Đa dạng hóa loại hình, quy mô nhà ở (căn hộ chung cư, nhà ở liền kề, ký túc xá...), đáp ứng nhu cầu của công nhân độc thân, công nhân có gia đình, chuyên gia, kỹ sư...



### ***3.8. Chăm sóc người có công, quan tâm công tác bảo trợ xã hội, hướng tới giảm nghèo bền vững.***

Đối với người có công, cần tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, gặp mặt, tri ân người có công vào các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm; xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa nhà ở; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để động viên tinh thần người có công. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công về trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí...; hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, ưu tiên khám chữa bệnh cho người có công; hỗ trợ phục hồi chức năng, cung cấp trang thiết bị y tế phù hợp. Thường xuyên thăm hỏi, động viên, chia sẻ với người có công, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn; tạo điều kiện để người có công tham gia các hoạt động xã hội, phát huy vai trò gương mẫu.

Đối với công tác bảo trợ xã hội, cần tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chính sách, pháp luật bảo trợ xã hội để mọi người dân nâng cao nhận thức, hiểu rõ và tham gia thực hiện. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tài chính, hiện vật, công sức cho hoạt động bảo trợ xã hội. Cùng cố, phát triển hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho các đối tượng. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội có đủ phẩm chất, năng lực, tận tâm với công việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm.

Nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo, hướng tới giảm nghèo bền vững, tỉnh cần tập trung hỗ trợ người nghèo, người dân sinh sống vùng khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, có việc làm, sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống. Thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, ổn định xã hội, giữ vững an ninh chính trị ở các địa bàn khó khăn; cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động hướng đến cuộc sống khá, giàu và thịnh vượng.

### ***3.9. Phát huy dân chủ, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số***

Để phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, cần phải phát huy dân chủ, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Thứ nhất, phát huy dân chủ nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Vì khi người dân được tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, giám sát hoạt động của chính quyền, họ sẽ cảm thấy tin tưởng và an tâm hơn khi đầu tư, kinh

doanh. Điều này thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy công bằng xã hội, phát huy dân chủ bảo đảm mọi người dân đều có quyền bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển, hưởng thụ thành quả tăng trưởng. Điều này góp phần giảm bất bình đẳng, nâng cao an sinh xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, khi người dân được tham gia vào quá trình quyết định phân bổ nguồn lực, các chính sách sẽ sát với thực tế hơn, tránh lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư cho an sinh xã hội.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch, thời gian giải quyết nhanh chóng sẽ giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư, vì cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công, giảm thiểu phiền hà, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và tăng thu nhập. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã hội, cải cách hành chính giúp các chương trình an sinh xã hội được triển khai hiệu quả hơn, đến đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ ba, chuyển đổi số nhằm tăng năng suất lao động. Ứng dụng công nghệ số giúp tự động hóa các quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tạo ra các mô hình kinh doanh mới, vì chuyển đổi số tạo điều kiện cho phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, tạo ra nhiều việc làm mới và cơ hội kinh doanh cho người dân. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, người dân có thể tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội một cách thuận tiện, nhanh chóng, mọi lúc mọi nơi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Ba trụ cột này có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành một hệ thống đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội. Phát huy dân chủ tạo động lực và sự đồng thuận cho cải cách hành chính và chuyển đổi số. Cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ và phát huy dân chủ trong quản lý, cung cấp dịch vụ công. Chuyển đổi số là công cụ quan trọng để hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát, góp ý kiến vào các chính sách kinh tế - xã hội.

## KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước, thể hiện bản chất tốt đẹp, nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế bền vững, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội chính là giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích của con người trong xã hội trên cơ sở bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi; tạo nền tảng vững chắc để bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

Mục tiêu của Đồng Nai là không ngừng nâng cao đời sống và phúc lợi xã hội, bảo đảm cho mọi người dân dễ dàng tiếp cận các cơ hội phát triển và thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, phát triển. Do vậy, để thực hiện mục tiêu trên, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của đất nước, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa thiết thực đối với mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên. Mỗi cá nhân, tổ chức cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nỗ lực phấn đấu, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, của tỉnh Đồng Nai nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân.

Quán triệt chuyên đề 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân*” là trách nhiệm, tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, với Nhân dân, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

---

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 – 2025
  2. Báo cáo số 344-BC/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về sơ kết hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.
  3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết 30/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng– an ninh năm 2024; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2025 của tỉnh Đồng Nai.
  4. Báo cáo thực hiện chính sách an sinh xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2024 của UBND tỉnh.
  5. Báo cáo kết quả thực hiện nghiên cứu đề tài số 4: “Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” (thực hiện Kế hoạch số 186-KH/TU, ngày 08/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).
-